

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 02 - 2025.

Về việc tranh chấp: “Yêu cầu thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Hồng Lam.

Ông Nguyễn Thanh Nhu.

- **Thư ký phiên Tòa:** Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 11/2025/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị Huỳnh Thị T**, sinh ngày 18/9/1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Duy A**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2024, bản tự khai ngày 29/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Duy A chung sống với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã. Chị và anh D đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 402/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại. Tại quyết định đã thỏa thuận về con chung như sau:

*“Chị Huỳnh Thị T đồng ý để anh Nguyễn Duy A được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên NGuyễn Thị Thúy A, sinh ngày 21/03/2009 và Nguyễn Huỳnh Trọng Phú, sinh ngày: 13/4/2015.*

*Chị Huỳnh Thị T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với anh Nguyễn Duy A số tiền là 700.000 đồng/tháng/ 01 con chung (Bảy trăm nghìn đồng một tháng đối với một con chung). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 13/11/2019) cho đến khi cháu An và cháu Phú thành niên (đủ 18 tuổi).*

*Chị Huỳnh Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Anh Nguyễn Duy A trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Huỳnh Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cả nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con”.*

Sau khi ly hôn, anh D có hành vi cản trở chị trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hiện tại cháu NGuyễn Thị Thúy A đang đi học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Bình Đại nhưng gia đình và anh Nguyễn Duy A kêu con nghỉ học để đi làm, không tạo điều kiện cho cháu NGuyễn Thị Thúy A đi học.

Hiện tại anh D không có công việc ổn định, sống lệ thuộc gia đình cha mẹ và không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

Nay chị yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị yêu cầu được nuôi con chung tên NGuyễn Thị Thúy A, sinh ngày 21/03/2009 cho đến khi con chung thành niên, chị không yêu cầu anh Nguyễn Duy A phải cấp dưỡng nuôi con và anh D được **tiếp tục nuôi dưỡng** con chung tên Nguyễn Huỳnh Trọng Phú, sinh ngày: 13/4/2015 và chị vẫn cấp dưỡng nuôi cháu Phú mỗi tháng 700.000 đồng/tháng đến khi cháu Phú thành niên theo như quyết định ly hôn.

\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy A trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh D đều vắng mặt, mặc dù vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của anh D.

*\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

*- Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. **Riêng bị đơn** vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*- Về nội dung:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị T đối với anh Nguyễn Duy A về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Cụ thể:

Chị Huỳnh Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung NGuyễn Thị Thúy A, sinh ngày 21/3/2009. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Duy A cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

*- Về tố tụng:*

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Duy A đã được Tòa án triệu tập hợp **lệ lần thứ** hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh D là phù hợp quy định tại điểm b **khoản 2 Điều 227**, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*- Về nội dung:*

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu NGuyễn Thị Thúy A, sinh ngày 21/3/2009 sau khi ly hôn. *Hội đồng xét xử xét thấy:*

Tại thời điểm giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 402/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, thì chị T và anh D đã tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung là anh D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Thúy A và cháu Trọng Phú.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, đó là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, trong quyết định ly hôn đã thể hiện: chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. anh D trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

*Xét lý do nay chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Thúy A:* chị T cho rằng anh D và gia đình anh có hành vi cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, mà cụ thể là đối với cháu Thúy A đang học tập tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Bình Đại, **phía gia đình và anh D đến trường không cho cháu Thúy A đi học, muốn cháu nghỉ học để đi làm.** Nên cháu Thúy A hiện nay đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển bình thường. Đồng thời, tại thời điểm hiện nay, cháu Thúy A đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với chị T, chị T hiện nay cũng có thu nhập ổn định và có điều kiện kinh tế (đứng tên tài sản là các Quyền sử dụng đất) để chăm lo cho con; căn cứ Điều 81, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu NGuyễn Thị Thúy A, sinh ngày 21/3/2009 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cháu Huỳnh Trọng P, sinh ngày: 22/10/2020, chị T không có yêu cầu thay đổi mà vẫn để anh D tiếp tục nuôi và chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phú mỗi tháng 700.000 đồng/tháng, đến khi cháu Phú thành niên theo Quyết định ly hôn, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* chị T nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[4]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án:* Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. *Về án phí:*

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Duy A phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 58, 69, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; **điểm b khoản 2** Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T đối với anh Nguyễn Duy A về việc tranh chấp” *Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

2. Về nuôi con chung:

2.1. **Buộc** anh Nguyễn Duy A giao con chung NGuyễn Thị Thúy A, sinh ngày 21/3/2009 cho chị Huỳnh Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng **và phù hợp** với nguyện vọng của cháu Thúy A.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Duy A cấp dưỡng nuôi con.

2.3. **Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Trọng P vẫn giữ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 402/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại là:**

Giao con chung Nguyễn Huỳnh Trọng Phú, sinh ngày 13/4/2015 cho anh Nguyễn Duy A trực tiếp nuôi dưỡng.

2.4. Chị Huỳnh Thị T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với anh Nguyễn Duy A số tiền là 700.000 đồng/tháng (Bảy trăm nghìn đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật (ngày 13/11/2019) cho đến khi cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

**Người không trực tiếp** nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Người trực tiếp nuôi con** cùng các thành viên gia đình không được cản trở **người không trực tiếp nuôi con** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con **và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.**

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

3.1. Anh Nguyễn Duy A phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3.2. Chị Huỳnh Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006826 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Huỳnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Duy A vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã **Thanh Trị**;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thị Mỹ Duyên**

